



Họ và tên: _____ Lớp: _____

Phần I: Trắc nghiệm

1. Điền số vào chỗ trống.

a/ $5 + 4 = \underline{\quad}$ b/ $3 + 7 = \underline{\quad}$ c/ $9 - 6 = \underline{\quad}$ d/ $8 - 4 = \underline{\quad}$

2. Đúng điền Đ, sai điền S.

a/ $7 - 5 = 3$ → ☐

b/ $10 - 5 = 5$ → ☐

c/ $2 + 4 = 6$ → ☐

d/ $9 + 1 = 9$ → ☐

3. Điền dấu $>$, $<$, $=$.

a/ $5 + 3 \bigcirc 7 - 0$

b/ $6 + 4 \bigcirc 2 + 8$

c/ $2 + 2 \bigcirc 6 - 1$

Chọn đáp án đúng cho các câu từ 4 đến 6.

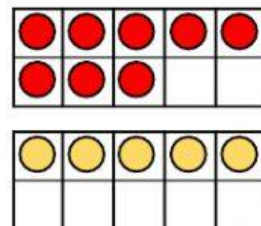
4. Tính $8 + 5 = ?$

(A) 15

(C) 14

(B) 13

(D) 12



5. My nhặt được 9 chiếc lá.

An nhặt được 3 chiếc lá.

Hỏi hai bạn nhặt được tất cả bao nhiêu chiếc lá?

(A) $9 + 4 = 13$

(B) $9 + 3 = 12$

(C) $12 - 9 = 3$

(D) $9 - 3 = 6$

6. Số nào còn thiếu trong ô trống: $7 + 3 + 8 = \underline{\quad}$?

(A) 10

(B) 16

(C) 17

(D) 18

7. Nói.

	Tens	Ones		Tens	Ones		Tens	Ones		Tens	Ones
	2	5		5	2		4	8		3	4
+	7	2	+	1	6	-	3	1	-	1	3

$$48 - 31$$

$$25 + 72$$

$$34 - 13$$

$$52 + 16$$

Phần II: Tự luận

Thực hiện phép tính.

$$8. 24 + 35 = \underline{\hspace{2cm}}$$

	Chục	Đơn vị
+		

$$9. 41 + 35 = \underline{\hspace{2cm}}$$

	Chục	Đơn vị
+		

$$10. 89 - 76 = \underline{\hspace{2cm}}$$

	Chục	Đơn vị
-		

Viết phép tính và câu trả lời cho bài toán 13, 14.

11. An vẽ được 7 ngôi sao.

Sau đó, bạn ấy vẽ thêm được 3 ngôi sao nữa.

Hỏi An đã vẽ được tất cả bao nhiêu ngôi sao?

$$\underline{\hspace{2cm}} \bigcirc \underline{\hspace{2cm}} = \underline{\hspace{2cm}}$$

An đã vẽ được tất cả ngôi sao.

12. Hiếu hái được 38 quả táo.

Hiếu mang 12 quả táo đi biểu bà.

Hỏi Hiếu còn lại bao nhiêu quả táo?

_____ ○ _____ = _____

Hiếu còn lại _____ quả táo.

Chục	Đơn vị

13. Điền số còn thiếu vào các ô trống để được phép tính đúng.

	Chục	Đơn vị
	2	5
+		3
	6	

	Chục	Đơn vị
		8
-	3	3
	4	

